

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022  
của Trường Đại học Thương mại)

<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kinh doanh quốc tế</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340120</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>

### 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

#### - Mục tiêu chung

Chương trình nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật nói chung và có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp về Kinh doanh quốc tế; từ đó sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng nhằm phân tích, giải quyết vấn đề, tham gia hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh trên thị trường quốc tế; Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động Kinh doanh quốc tế của các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước; ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý các cấp về hoạt động kinh doanh quốc tế đồng thời có cơ hội tiếp tục học tập và cơ hội làm việc tại các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu.

#### - Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh doanh quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành Kinh doanh quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh doanh quốc tế như kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp; đồng thời có khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng tiếng anh.

Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT cử nhân Kinh doanh quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế; nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

PLO1: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

PLO2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học, từ đó có khả năng phân tích các vận động của nền kinh tế trong nước và thế giới, các vấn đề nảy sinh trong quá trình hội nhập Kinh tế quốc tế; nghiên cứu và dự báo các tình huống, các biến động môi trường kinh tế, kinh doanh quốc tế trong thực tế.

PLO3: Vận dụng được các nguyên lý chung về Kinh doanh quốc tế để có thể đánh giá các vấn đề, các tình huống Kinh doanh quốc tế trong thực tế.

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc ngành để có thể đánh giá các vấn đề Kinh doanh quốc tế trong các tổ chức trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.



PLO5: Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc ngành Kinh doanh quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

### **3. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh doanh quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về Kinh doanh quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:

PLO6: Có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động Kinh doanh quốc tế của các tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp

PLO7: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động Kinh doanh quốc tế tại các các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.

PLO8: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế quốc tế nói chung và Kinh doanh quốc tế nói riêng để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

### **4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh doanh quốc tế:

PLO9: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;

PLO10: Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.



PLO11: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

PLO12: Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

## **5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học**

PLO13: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc ... theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

## **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận như sau:

### **6.1 Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau:**

- Chuyên viên quản trị chiến lược, lập chính sách và kế hoạch kinh doanh Kinh doanh quốc tế.
- Chuyên viên phát triển thị trường, tìm kiếm đối tác cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.
- Chuyên viên quản trị tác nghiệp xuất, nhập khẩu (Lập phương án kinh doanh, giao dịch, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất, nhập khẩu);
- Chuyên viên xúc tiến thương mại, đầu tư xuất nhập khẩu
- Chuyên viên quản trị chất lượng, phát triển sản phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu.
- Chuyên viên quản trị kênh và mạng lưới phân phối xuất, nhập khẩu.
- Chuyên viên quản trị logistic quốc tế.



- Chuyên viên quản trị tài chính quốc tế
- Chuyên viên hải quan
- Chuyên viên các văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan ngoại giao, cơ quan thương mại của Việt Nam ở nước ngoài;
- Chuyên viên nghiên cứu, hoạch định chính sách Kinh doanh quốc tế tại các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh quốc tế.
- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh...) ở các doanh nghiệp

#### 6.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại, đầu tư và sở hữu trí tuệ có hoạt động Kinh doanh quốc tế
- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh có hoạt động Kinh doanh quốc tế - Các bộ phận nghiên cứu, giảng dạy kinh doanh quốc tế ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và Kinh doanh quốc tế ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

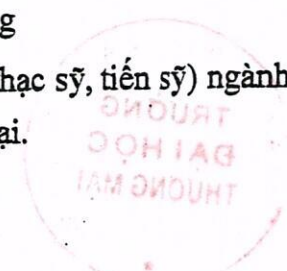
### 7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế và Kinh doanh thương mại.

### 8. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

#### 8.1. Trong nước






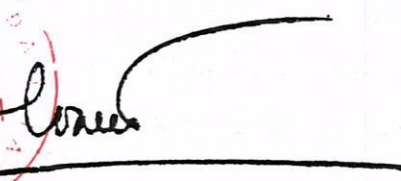
- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học quốc gia Hà Nội.
- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Ngoại thương
- Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế, Trường Học viện Ngân hàng
- Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế Trường Đại học Tôn Đức Thắng.
- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Đà Nẵng
- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

### 8.2. Ngoài nước

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSULB), Long Beach, Hoa Kỳ.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSUSB), San bernadino, Hoa Kỳ.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học York Saint John, Vương Quốc Anh.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Mahidol, Thái Lan.
- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Auckland, New zeland.
- The George Washington University, Department of International Business: Introduction to International Business, 2006
- New York University, Leonard Stern School of Business, International Business Management, 2009
- BA in International Business- Liverpool University
- Central Michigan USA: International Business Maor
- Ohio University- International Business Major (B.B.A) Program Requirement

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Nguyễn Hoàng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022  
của Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Thương Mại Quốc Tế (International Trade)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kinh doanh quốc tế</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340120</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Thương mại quốc tế</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt</b>

### 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

#### - Mục tiêu chung

Chương trình nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân Thương mại quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật nói chung và có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp về Thương mại quốc tế; từ đó sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng nhằm phân tích, giải quyết vấn đề, tham gia hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh trên thị trường quốc tế; Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước; ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý các cấp về hoạt động kinh doanh quốc tế đồng thời có cơ hội tiếp tục học tập và cơ hội làm việc tại các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu.

#### - Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo cử nhân Thương Mại quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia chuyên ngành Thương



Mại quốc tế, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh doanh quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành và chuyên ngành Thương Mại quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường trong ngành Kinh doanh quốc tế, hoặc sang ngành Kinh tế quốc tế hoặc sang các ngành khác thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương Mại Quốc Tế như kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về Thương mại quốc tế của doanh nghiệp; Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa; đồng thời có khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng tiếng anh.

Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT cử nhân Kinh doanh quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế; nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

PLO1: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Thương mại quốc tế.

PLO2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học, từ đó có khả năng phân tích các vận động của nền kinh tế trong nước và thế giới, các vấn đề nảy sinh trong quá trình hội



nhập Kinh tế quốc tế; nghiên cứu và dự báo các tình huống, các biến động môi trường kinh tế, Thương mại quốc tế trong thực tế.

PLO3: Vận dụng được các nguyên lý chung về thương mại quốc tế để có thể đánh giá các vấn đề, các tình huống Thương mại quốc tế trong thực tế.

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể đánh giá các vấn đề Thương mại quốc tế trong các tổ chức trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

PLO5: Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành Thương mại quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

### **3. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh doanh quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về Kinh doanh quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:

PLO6: Có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động Thương mại quốc tế của các tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về Thương mại quốc tế của doanh nghiệp

PLO7: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động Thương mại quốc tế tại các các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia bao gồm: Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá các thị trường, Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa, Kỹ năng lập chương trình vượt rào cản thuế quan và các rào cản phi thuế khác như hàng rào kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong xuất nhập khẩu hàng hóa.

PLO8: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động Thương mại quốc tế khác tại các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.

PLO9: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế quốc tế nói chung và Thương mại quốc tế nói riêng để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.



#### **4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh doanh quốc tế:

PLO10: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;

PLO11: Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyên tài, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

PLO12: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

PLO13: Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

#### **5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học**

PLO13: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

#### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận như sau:

*6.1 Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau:*

- Chuyên viên quản trị chiến lược, lập chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế.
- Chuyên viên phát triển thị trường, tìm kiếm đối tác cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.
- Chuyên viên quản trị tác nghiệp xuất, nhập khẩu (Lập phương án kinh doanh, giao dịch, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất, nhập khẩu);
- Chuyên viên xúc tiến thương mại, đầu tư xuất nhập khẩu
- Chuyên viên quản trị chất lượng, phát triển sản phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu.
- Chuyên viên quản trị kênh và mạng lưới phân phối xuất, nhập khẩu.
- Chuyên viên quản trị logistic quốc tế.
- Chuyên viên quản trị tài chính quốc tế
- Chuyên viên hải quan
- Chuyên viên các văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan ngoại giao, cơ quan thương mại của Việt Nam ở nước ngoài;
- Chuyên viên nghiên cứu, hoạch định chính sách thương mại quốc tế tại các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

- Có khả năng tự nghiên cứu chuyên đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh...) ở các doanh nghiệp

*6.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp*

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại, đầu tư và sở hữu trí tuệ có hoạt động thương mại quốc tế
- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh có hoạt động thương mại quốc tế - Các bộ phận nghiên cứu, giảng dạy kinh doanh quốc tế ở các tổ chức kinh



tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại quốc tế ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp**

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế và Kinh doanh thương mại.

## **8. Các chương trình, chuẩn đầu ra đã tham khảo**

### **8.1. Trong nước**

- Khung trình độ quốc gia 2016

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-1982-OD-TTg-phe-duyet-khung-trinh-do-quoc-gia-Viet-Nam-2016-327841.aspx>

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân <https://vienthuongmaikinhtequocte.neu.edu.vn/vi/tuyen-sinh-2616/nganh-kinh-doanh-quoc-te>

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học quốc gia hà Nội. <http://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/viewnganh/103>

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Ngoại thương <https://bitly.com.vn/bu3dnf>

- Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế Trường Đại học Tôn Đức Thắng. <https://fba.tdtu.edu.vn/tin-tuc/kinh-doanh-quoc-te>

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Đà Nẵng <http://due.udn.vn/vi-vn/khoa/kinh-doanh-quoc-te/gioi-thieu/cid/1731>

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

<https://www.ueh.edu.vn/dao-tao/dai-hoc-chinh-quy/cu-nhan-chinh-quy-chuan/kinh-doanh-quoc-te>

## 8.2. Ngoài nước

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSULB), Long Beach, Hoa Kỳ.

[http://catalog.csulb.edu/preview\\_program.php?catoid=5&poid=2004](http://catalog.csulb.edu/preview_program.php?catoid=5&poid=2004)

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học York Saint John, Vương Quốc Anh.

<https://www.yorksj.ac.uk/courses/postgraduate/business-management/international-business-msc/>

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Mahidol, Thái Lan.

<https://muic.mahidol.ac.th/eng/programs/undergraduate-programs/business-administration/international-business/>

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Auckland, New zeland.

<https://www.auckland.ac.nz/en/study/study-options/find-a-study-option/international-business/undergraduate.html>

- The George Washington University, Department of International Business: Introduction to International Business, 2006

<https://business.gwu.edu/academics/programs/undergraduate/bsib>

- BA in International Business- Liverpool University

<https://www.liverpool.ac.uk/study/undergraduate/courses/international-business-bahons/overview/>

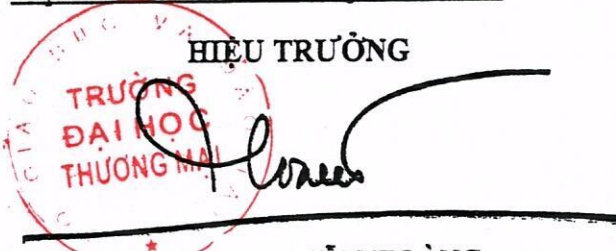
- Central Michigan USA: International Business Maor

<https://www.cmich.edu/program/international-business>

- Ohio University- International Business Major (B.B.A)

<https://www.ohio.edu/majors/bb6132>

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. NGUYỄN HOÀNG

TRƯỞNG KHOA



TS. NGUYỄN DUY ĐẠT



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Tên tiếng Việt (Tên tiếng Anh)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kinh doanh quốc tế</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340120</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Thương mại quốc tế</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt</b>

### 1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế đã được rà soát gần đây nhất theo Kế hoạch rà soát và hoàn thiện CĐR và CTĐT năm 2019 theo Thông báo số 326/TB-ĐHTM ngày 26/4/2019 của trường Đại học Thương mại

- Lần sửa đổi, bổ sung này, Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế đã thực hiện một số thay đổi như sau:

Về CĐR: Khoa đã thu gọn các PLO theo hướng tổng quan hơn, những đảm bảo bao phủ các CĐR được quy định tại khung năng lực quốc gia được ban hành theo quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 18 tháng 10 năm 2016. Các CĐR cũng được trình bày theo các nhóm để dễ theo dõi hơn. Các CĐR cũng được nâng cấp đảm bảo các thang cao hơn trên thang đo Bloom.

Mục tiêu đào tạo cũng được viết lại nhằm đảm bảo

Xây dựng các ma trận tích hợp giữa môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Các học phần được tăng thời lượng giờ thực hành để đảm bảo số giờ thực hành theo quy định.

Bổ sung một số học phần tự chọn đảm bảo tỷ lệ chọn 1:3 học phần ở tất cả các khối kiến thức.

Việc thực tập tổng hợp và viết Khóa luận tốt nghiệp cũng được xây dựng thành các học phần thực hành với mục tiêu đào tạo rõ ràng và dễ đo lường hơn.

## **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

- Mục tiêu chung:

Chương trình nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật nói chung và có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp về Kinh doanh quốc tế; từ đó sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng nhằm phân tích, giải quyết vấn đề, tham gia hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh trên thị trường quốc tế; Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước; ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý các cấp về hoạt động kinh doanh quốc tế đồng thời có cơ hội tiếp tục học tập và cơ hội làm việc tại các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân Thương Mại quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia chuyên ngành Thương Mại quốc tế, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh doanh quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành và chuyên ngành Thương Mại quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương Mại Quốc Tế như kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp; Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa; đồng thời có khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng tiếng anh.

Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học,



thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

#### **3.1. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT cử nhân Kinh doanh quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế; nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

PLO1: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

PLO2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học, từ đó có khả năng phân tích các vận động của nền kinh tế trong nước và thế giới, các vấn đề nảy sinh trong quá trình hội nhập Kinh tế quốc tế; nghiên cứu và dự báo các tình huống, các biến động môi trường kinh tế, kinh doanh quốc tế trong thực tế.

PLO3: Vận dụng được các nguyên lý chung về Kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế để có thể đánh giá các vấn đề, các tình huống Kinh doanh quốc tế trong thực tế.

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể đánh giá các vấn đề Kinh doanh quốc tế trong các tổ chức trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

PLO5: Vận dụng được các kiến thức hỗ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành Kinh doanh quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

#### **3.2. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh doanh quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về Kinh doanh quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:



PLO6: Có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động Kinh doanh quốc tế của các tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp

PLO7: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động Kinh doanh quốc tế tại các các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia bao gồm: Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá các thị trường, Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa, Kỹ năng lập chương trình vượt rào cản thuế quan và và các rào cản phi thuế khác như hàng rào kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong xuất nhập khẩu hàng hóa.

PLO8: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động đầu tư quốc tế tại các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.

PLO9: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế quốc tế nói chung và Kinh doanh quốc tế nói riêng để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

### **3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh doanh quốc tế:

PLO10: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;

PLO11: Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

PLO12: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của



cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

PLO13: Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

#### **3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học**

PLO14: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và quy định chuẩn ngoại ngữ theo Quyết định số 973 ngày 04/09/2020 v/v ban hành Quy định về chuẩn đầu ra tiếng Anh áp dụng cho sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 1551 ngày 13/10/2021 về việc ban hành "Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại" và Quyết định số 497 ngày 31/03/2022 về việc: "Sửa đổi nội dung của Quy định về chuẩn đầu ra tiếng Anh áp dụng cho sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại" của Hiệu trưởng trường Đại học Thương Mại.

PLO15: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định 1436 ngày 04/12/2020 về việc: "sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý"; Quyết định số 338 ngày 14/03/2022: "Sửa đổi Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý" của Hiệu trưởng trường Đại học Thương Mại.

**4. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

#### **5. Đối tượng tuyển sinh**

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

##### **6.1. Quy trình đào tạo**

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

**Bước 1.** Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

**Bước 2.** Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy



theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;
- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;
- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;
- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;
- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;
- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);
- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

**Bước 3.** Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

**Bước 4.** Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

**Bước 5.** Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

## **6.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;
- b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;
- c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học
- f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

## **7. Phương thức đánh giá**

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể



trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

## 8. Nội dung chương trình đào tạo

### 8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC	Cấu trúc
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	40	
<b>1.1</b>	<b>Giáo dục đại cương</b>	40	
<b>1.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	27	
1	Triết học Mác Lênin	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	24,12
5	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	2	24,12
7	Tiếng anh 1	2	24,12
8	Tiếng anh 2	2	24,12
9	Tiếng anh 3	2	24,12
10	Tin học quản lý	3	36,18
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,12
12	Toán đại cương	3	36,18
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	2	
1	Tâm lý học lao động	2	24,12
2	Kinh tế phát triển	2	24,12
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24,12
<b>1.2</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>	3	
<b>1.2.1</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>	1	
	Giáo dục thể chất chung	1	
<b>1.2.2</b>	<b>Học phần tự chọn</b>	2	
	Chọn 2 TC trong số các HP sau		
1	Bóng ném	1	
2	Bóng chuyền	1	
3	Cầu lông	1	
4	Bóng bàn	1	
5	Cờ vua	1	
6	Bóng rổ	1	
<b>1.3</b>	<b>Giáo dục quốc phòng - an ninh</b>	8	
<b>2</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	91	
<b>2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	28	
<b>2.1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	17	
1	Kinh tế vi mô 1	3	36,18
2	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,18
3	Kinh tế quốc tế 1	3	36,18



4	Khoa học hàng hóa	2	24,12
5	Khởi sự kinh doanh	2	24,12
6	Tiếng anh chuyên ngành 1	2	24,12
7	Tiếng anh chuyên ngành 2	2	24,12
<b>2.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>11</b>	
1	Kinh tế đầu tư quốc tế	3	36,18
2	Kinh tế lượng	3	36,18
3	Nguyên lý kế toán	3	36,18
4	Marketing căn bản	3	36,18
5	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36,18
6	Quản trị rủi ro	2	24,12
7	Kinh tế lao động	2	24,12
8	Quản trị học	3	36,18
9	Quản trị tài chính 1	3	36,18
10	Chuyên đổi số trong kinh doanh	2	24,12
<b>2.2.</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>	<b>41</b>	
<b>2.2.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>30</b>	
1	Kinh doanh quốc tế*	3	34,12,5
2	Đầu tư quốc tế	3	36,18
3	Quản trị đa văn hóa	3	36,18
4	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	36,18
5	Quản lý môi trường trong TMQT	3	36,18
6	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế*	3	34,12,5
7	Nghiệp vụ hải quan	3	36,18
8	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	3	36,18
9	Đàm phán thương mại quốc tế	3	36,18
10	Hội nhập Kinh tế quốc tế	3	36,18
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>11</b>	
1	Quản trị Logistics kinh doanh	3	36,18
2	Marketing quốc tế	3	36,18
3	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	3	36,18
4	Quản trị thương hiệu 1	3	36,18
5	Luật Kinh tế	3	36,18
6	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	36,18
7	Quản trị nhân lực quốc tế	2	24,12
8	Logistic quốc tế	3	36,18
9	Kinh tế doanh nghiệp	2	24,12
<b>2.3.</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>12</b>	
<b>2.3.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>6</b>	
1	Chính sách Kinh tế quốc tế	3	36,18
2	Kinh tế khu vực và ASEAN	3	36,18
<b>2.3.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>	
1	Thương mại điện tử căn bản	3	36,18
2	Quản trị kênh phân phối	3	36,18



3	Quản lý tài sản trí tuệ	3	36,18
4	Quản trị dịch vụ	3	36,18
5	Thị trường chứng khoán	3	36,18
2.4	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>	10	
2.4.1	<i>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp</i>	3	0,90
2.4.2	<i>Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp/Luận văn tốt nghiệp</i>	7	0,210

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn

## 8.2. Mô tả các học phần

### 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình


TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khởi kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khởi kiến thức cơ sở ngành	03TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>12-13TC</b>
2	KỲ II	Khởi kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khởi kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-16TC</b>
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>	<b>08 TC</b>
4	KỲ III	Khởi kiến thức GDĐC	04 TC
		Khởi kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17 TC</b>
5	KỲ IV	Khởi kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khởi kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khởi kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17 TC</b>
6	KỲ V	Khởi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khởi kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17TC</b>

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17TC</b>
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-18TC</b>
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>131TC</b>

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

*\*Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.*


**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS, TS Nguyễn Hoàng**

**TRƯỜNG KHOA**  
  
**TS Nguyễn Duy Đạt**



## **Phụ lục 1: Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo Thương mại quốc tế**

### **I. Khái kiến thức giáo dục đại cương**

*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1:* Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2:* Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trọng tâm nghiên cứu của học phần là học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết của Lê-nin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, học thuyết Mác-Lênin về CNXH. Từ đó chỉ ra quy luật thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội, cung cấp những kiến thức cả về lý luận và thực tiễn để người học hiểu rõ, hiểu đúng và củng cố niềm tin về con đường xây dựng CNXH ở Việt nam hiện nay.

*Tư tưởng Hồ Chí Minh:* Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

*Kinh tế chính trị Mác Lênin:* Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và



hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập nghiên cứu và công tác của mình.

*Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam:* Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

*Pháp luật đại cương:* Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng

*Tiếng Anh 1:* Tiếng Anh 1.1 gồm 8 bài đầu của giáo trình Market Leader, giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về công việc và sở thích, giải quyết những vấn đề thường gặp trên điện thoại, cách



thức đặt chỗ, đặt vé tàu, vé máy bay, cách thức gọi món ăn trong nhà hàng, thực hiện một bài nói giới thiệu sản phẩm, cách thức giải quyết những vấn đề cơ bản, cách thức tham gia các cuộc thảo luận nhỏ.v.v... Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu và giúp sinh viên thực hành một số hiện tượng ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản.

*Tiếng Anh 2:* Tiếng Anh 1.2 giúp sinh viên tiếp tục làm quen với ngôn ngữ Anh văn trong môi trường thương mại qua giáo trình Market Leader pre-intermediate (bài 1, 2, 3, 5). Học phần giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như giao tiếp trên điện thoại, giao tiếp trên bàn đàm phán, thực hiện một bài thuyết trình về công ty, bày tỏ ý kiến của bản thân về một vấn đề, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.vv...Ngoài ra học phần còn giới thiệu một số yếu tố khác như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh.

*Tiếng Anh 3:* Học phần *Tiếng Anh 3* được xây dựng dựa trên cuốn Market Leader – Pre-Intermediate (old edition và new edition), gồm 6 bài (units), cung cấp nội dung kiến thức liên quan đến lĩnh vực Tiếng Anh chuyên ngành thương mại như ‘lên kế hoạch công việc’, ‘quản lý nguồn nhân lực’, ‘giải quyết xung đột’, ‘thành lập doanh nghiệp mới’, ‘marketing và sản phẩm’, v.v... Mỗi bài học được chia nhỏ thành các mục: Khởi động, Nghe, Đọc, Từ vựng, Ngữ pháp và Bài tập thực hành với tiêu chí chính là phát triển 4 kỹ năng thực hành ngôn ngữ cho sinh viên. Hơn nữa, học phần Tiếng Anh 3 còn cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng lớn liên quan đến chuyên ngành kinh tế thương mại. Mục tiêu chính của học phần này là hỗ trợ phát triển các kỹ năng cho sinh viên để ứng dụng tốt trong học tập, nghiên cứu và công việc sau này.

*Tin học quản lý:* Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị HTTT, cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở lập trình, cơ sở dữ liệu .... Ngoài ra đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.



*Phương pháp nghiên cứu khoa học:* Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

*Toán đại cương:* Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: Ma trận, hệ phương trình, vector, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến và hàm biến. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Xác suất và Thống kê: Khái niệm cơ bản về xác suất, các phân phối xác suất thường gặp, lý thuyết về mẫu, bài toán ước lượng tham số và bài toán kiểm định tham số.

## II. Khối kiến thức cơ sở ngành

*Kinh tế vi mô 1:* Học phần giới thiệu tổng quan về kinh tế vi mô, những vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu và giá cả thị trường; học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau; nghiên cứu về thị trường các yếu tố của sản xuất của doanh nghiệp.

*Kinh tế vĩ mô 1:* Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phân khái quát về kinh tế vĩ mô, hạch toán thu nhập quốc dân, tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Tiếp theo, học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế, thất nghiệp và lạm phát và cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

*Kinh tế quốc tế 1:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế, giải thích lý do xuất hiện dòng di chuyển hàng hóa giữa các quốc gia. Học phần cũng giới thiệu các mô hình thương mại quốc tế, sự hình thành và thay đổi giá cả trên thị trường quốc tế, khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia. Bên cạnh đó, học phần xem xét ảnh hưởng của tăng trưởng đối với thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở. Bên cạnh việc nghiên cứu sự di chuyển dòng hàng hóa



giữa các quốc gia, học phần cũng nghiên cứu sự di chuyển nguồn lực giữa các quốc gia, bao gồm cả di chuyển nguồn vốn quốc tế và di chuyển lao động quốc tế.

#### *Khởi sự kinh doanh*

*Tiếng Anh chuyên ngành 1:* Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế 10 đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe nói - đọc - viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

*Tiếng Anh chuyên ngành 2:* Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe - nói - đọc - viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học

### III. Khối kiến thức chuyên ngành

*Kinh doanh quốc tế:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, môi trường kinh doanh quốc tế và ảnh hưởng của những yếu tố thuộc môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Học phần cũng cung cấp những kiến thức liên quan chiến lược kinh doanh quốc tế, mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và các phương thức thâm nhập thị trường trong kinh doanh quốc tế.

*Đầu tư quốc tế:* Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về Đầu tư quốc tế, sự hình thành và phát triển của hoạt động Đầu tư quốc tế, tại sao các nhà đầu tư tiến hành các hoạt động đầu tư quốc tế, bản chất, đặc điểm và các hình thức của ĐTQT đến phân tích các lý thuyết ĐTQT và các yếu tố quyết định lưu chuyển dòng vốn



này, vai trò của đầu tư quốc tế với nước nhận đầu tư, nước đầu tư và nhà đầu tư; làm rõ các vấn đề cơ bản trong môi trường đầu tư quốc tế; học phần cũng nghiên cứu các lý thuyết về Đầu tư quốc tế đồng thời kiểm định sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tiễn thông qua phân tích các số liệu thống kê, nghiên cứu tình huống; học phần đồng thời nghiên cứu chính sách với hoạt động đầu tư quốc tế và các tiêu chí nhằm đánh giá dự án đầu tư quốc tế.

*Quản trị đa văn hóa:* Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, về quản trị đa văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến quản trị. Học phần cũng trang bị những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa và sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa. Ngoài ra, học phần còn trang bị những kiến thức và những kỹ năng để vượt qua sự khác biệt về văn hóa giữa các nước và quản trị thành công trong môi trường kinh doanh đa văn hóa.

*Quản trị chiến lược toàn cầu:* Học phần QTCLTC là học phần ngành cơ sở của ngành kinh doanh quốc tế (KDQT); bao gồm những nội dung kiến thức về các vấn đề liên quan đến quá trình toàn cầu hóa, xây dựng giá trị và lợi thế cạnh tranh trong môi trường toàn cầu; và hoạch định chiến lược toàn cầu như: Tổng quan về toàn cầu hóa, chuỗi giá trị toàn cầu và lợi thế cạnh tranh; các loại hình CL toàn cầu, nội dung các phương án hoạch định CL toàn cầu. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kiến thức về quản trị chiến thuật trong thực thi chiến lược toàn cầu như: quản trị marketing toàn cầu, quản trị vận hành toàn cầu, quản trị đổi mới và văn hóa toàn cầu, quản trị nguồn nhân lực toàn cầu, quản trị tài chính toàn cầu. Những vấn đề mới nổi của toàn cầu hóa và những xu hướng toàn cầu cũng được giới thiệu nhằm giúp cho sinh viên có một kiến thức tổng quát về quản trị chiến lược toàn cầu trong tương lai gần.

*Quản lý môi trường trong TMQT:* Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về môi trường và thương mại quốc tế, sự tăng cường áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn cầu được thể hiện thông qua các hiệp định môi trường đa biên và đặc biệt là bảo vệ môi trường trở thành yêu cầu mang tính bắt buộc đối với các hiệp định thương mại tự do đa và song phương. Bên cạnh đó cũng lý giải việc tăng cường và tác động của việc áp dụng các rào cản môi trường trong hoạt động thương mại



đối với các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các rào cản môi trường trong từng khu vực thị trường cũng như trong từng nhóm mặt hàng cụ thể khi thực hiện hoạt động thương mại quốc tế.

*Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế:* Học phần cung cấp những kiến thức về các phương thức giao dịch trong thương mại quốc tế, các điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quy trình giao dịch thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, bao gồm: lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, giám sát và điều hành quy trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế.

*Nghiệp vụ hải quan:* Học phần Nghiệp vụ Hải quan giới thiệu khái quát về hải quan Việt Nam và hải quan thế giới, các Công ước quốc tế về Hải quan. Đồng thời, học phần trang bị các kiến thức về nghiệp vụ Hải quan bao gồm các nội dung về thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu hàng mậu dịch, hàng tạm nhập tái xuất, hàng gia công, hàng dự hội chợ triển lãm,...; Học phần cũng trang bị kiến thức về phương pháp xác định trị giá hải quan, quy trình nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan, đại lý làm thủ tục hải quan và kinh doanh dịch vụ thủ tục Hải quan Việt Nam.

*Đàm phán thương mại quốc tế:* Học phần giới thiệu những kiến thức khái quát về đàm phán trong thương mại quốc tế, đặc điểm, các kiểu đàm phán, các nguyên tắc và kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp tiếp cận, các yếu tố ảnh hưởng và năng lực đàm phán thương mại của các doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu, nội dung, quy trình đàm phán thương mại quốc tế, văn hóa đàm phán thương mại của một số quốc gia trên thế giới.

*Hội nhập Kinh tế quốc tế:* Học phần Hội nhập kinh tế quốc tế thuộc khối kiến thức ngành của ngành Kinh tế quốc tế với nội dung giới thiệu về bản chất, mục tiêu và nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế, các giai đoạn phát triển của hội nhập kinh tế quốc tế, các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế, những nhân tố thúc đẩy và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Ngoài ra, học phần phân tích sâu hơn về các hình thức hội nhập, bao gồm hội nhập kinh tế toàn cầu và hội nhập kinh tế khu vực, chỉ ra đặc trưng của mỗi hình thức cùng với những thông tin thực tế, cụ thể về hội nhập trong khuôn khổ WTO, hội nhập trong khu vực ASEAN, APEC, EU,... Cuối cùng, học phần trang bị



cho người học những thông tin, kiến thức về tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và những cơ hội, thách thức đối với Việt Nam khi tham gia tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Ngoài những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế, người học còn được cung cấp những thông tin, tình huống nhằm trau dồi thêm những kỹ năng như thảo luận, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng vận dụng những lý thuyết về hội nhập để đánh giá tác động đối với nền kinh tế Việt Nam cũng như các ngành kinh tế của Việt Nam.

#### IV. Khối kiến thức bổ trợ

*Chính sách Kinh tế quốc tế:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các chính sách kinh tế quốc tế bao gồm khái niệm, các bộ phận cấu thành của chính sách kinh tế quốc tế cũng như các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng chính sách kinh tế quốc tế của một quốc gia. Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản của chính sách thương mại quốc tế, chính sách đầu tư quốc tế, chính sách tài chính và hệ thống tiền tệ quốc tế cùng các định chế điều tiết chính sách kinh tế quốc tế của một quốc gia.

*Kinh tế khu vực và ASEAN:* Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về liên kết kinh tế khu vực; sự hình thành và phát triển của một số liên kết khu vực trên thế giới. Học phần cũng nghiên cứu các nền kinh tế của các nước ASEAN 6 và các nước CLMV cũng như cơ hội hợp tác của Việt Nam trong AEC.

#### V. Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học

Học phần thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế. Nội dung của học phần bao gồm: những vấn đề chung về doanh nghiệp; Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Từ đó phát hiện vấn đề từ thực tế và đề xuất vấn đề cần nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Học phần thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế. Nội dung của học phần bao gồm: Xác định cơ sở lý luận của vấn đề lựa chọn nghiên cứu; Khảo sát, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp.